

8°
Indoch
2054

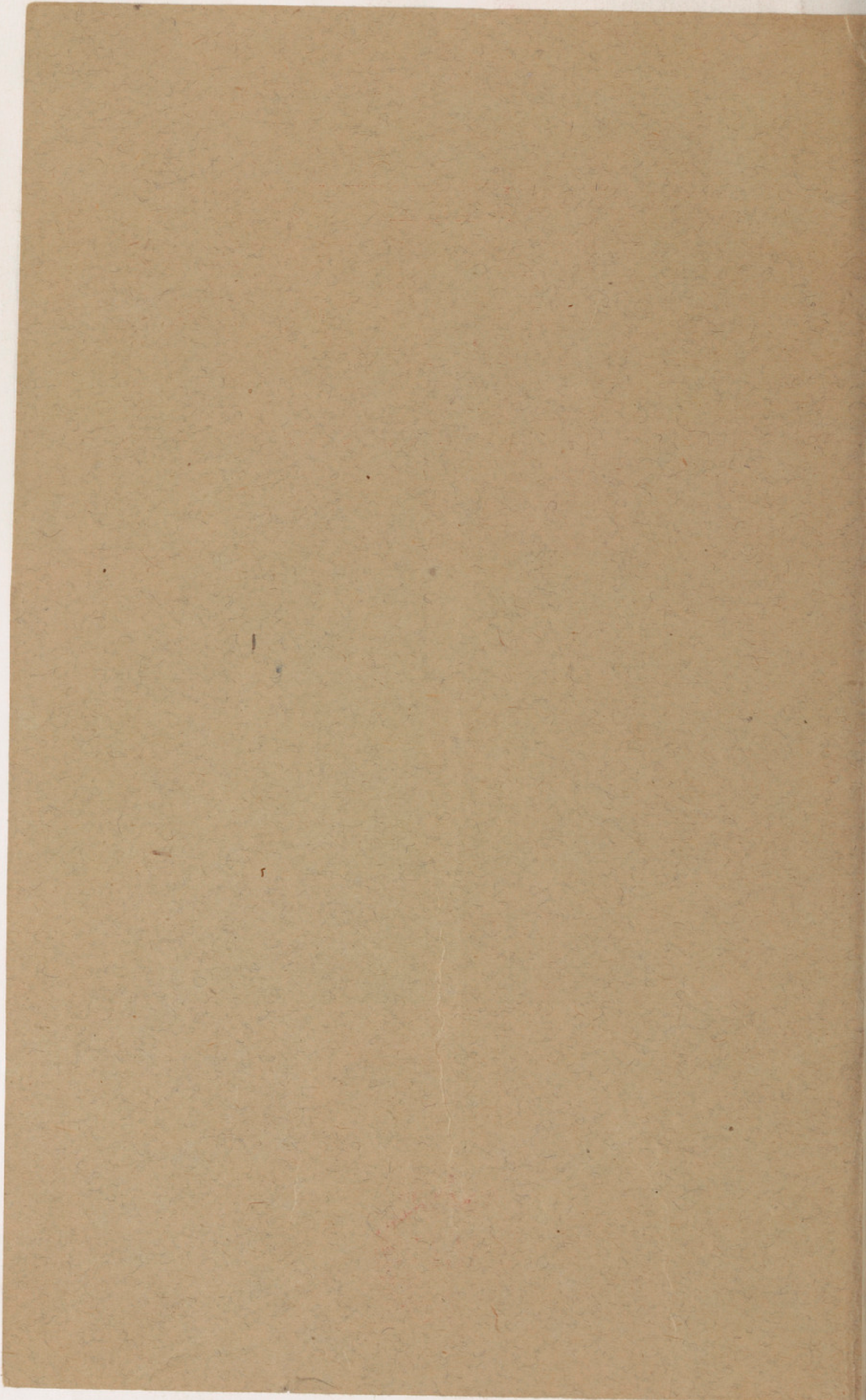


Cấp
Văn Xuân
năm Giáp
tuất

1934

Giá 0\$25

8° 2057



VI-GIANG VAN-KHO

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

N^o 1921

TAP VAN XUAN

NĂM GIÁP-TUẤT

1934

giá: 25 xu

80 Indoch.



ONH-KAY ONAIO-IV

ONH-KAY ONAIO-IV

ONH-KAY ONAIO-IV

TẤU-SAIO NÂN

1661

1661

BT 85 349

SẼ XUẤT BẢN
Lời hoa

tập vận xuân của vi-giang van-khô

HỎI MAI. — Ngày xuân đầm ấm,
Giao tìm hoa, ra ngắm cảnh vườn xuân.
Thấy hoa mai, đua nở mười phần.
Dừng gót lại, gọi hoa thân ra trộm hỏi
Rằng : trong lúc, trăm cây cần cỗi,
Có sao người, đứng trọi được với băng xương ?
Có chẳng đồng là vóc, sắt là sương,
Chất kiên kinh. giờ kia riêng để tặng.
Vả trong lúc trăm hoa còn vắng,
Mà người đem mấy điểm bắt đầu tiên ;
Phải chăng phạm cách thần tiên ?
Không cùng với cỏ tục hoa hèn làm bạn lứa.
Then tạo hóa, dương xuân vừa hé cửa,
Đừng đầu ra, bàn cổ, phải chăng người ?
Tới xuân này, trăm vẻ đua tươi,
Gọi xuân sắc, để cùng giờ trang điểm ;
Lan hầu, huệ lâm, liễu my, đào kiêu
Phải chăng là, một đội hoa nô ?
Phủ Tống-Cảnh, thơ Lâm-Bô
Đủ chẳng vẻ, tướng-thần và sử-sĩ ?
Hong-hạnh Thương-thư, Bích-đào Ngự-sử
Đem phong tư mà đo được hay không ?
Phạm điều canh, đã sắp đồ dùng,
Tay dính, nạy, có ai hông đó nhỉ ?
Riêng phạm giá đứng vòng trần-thế,
Vật, sắc kia ! biết rề mấy người ?
Hỏi hoa, hoa chỉ mỉm cười !

Xuân tươi hỡi chồng !

Vắng tình, xuân cũng ra màu không hoa
« Un printemps sans amour n'est qu'un
printemps sans fleurs ». J. RICHEPIN



(ĐIỆU BẮC-GIANG-MAI LỆNH)

Kìa xuân đến, non xanh nước biếc, g'ời rực rỡ !

Kìa xuân đến, muôn hồng nghìn tía, hoa đua nở !

Kìa xuân đến, mơn-mởn hoa đào, gheo gió đông !

Kìa xuân đến, riu-rít oanh vàng, ngành liễu rủ !

Giời xuân đẹp không? Tuổi xuân vui không?

Mơ màng vinh hoa, phú quý, gái xuân hơn - hở chốn
khuê - phòng

Cùng ai một giấc mộng xuân, sớm dục chồng đi, giờ
mời giờ.

Xuân tươi hỡi chồng ! Xuân đẹp hỡi chồng !

Chồng đâu vắng ? Cảnh này tình ấy, Chưa xót trong lòng!

(ĐIỆU MÃN ĐÌNH PHƯƠNG)

Chưa xót trong lòng- Trời tình mù mịt

Trèo lên lầu thủy đứng trông :

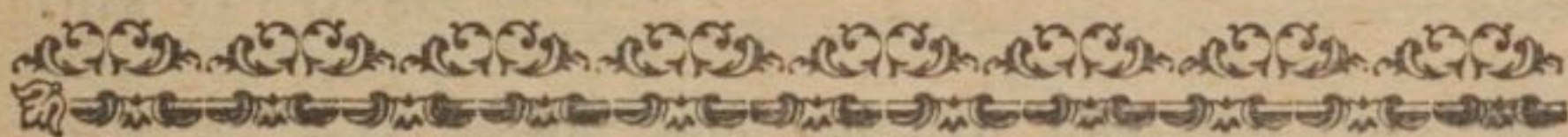
Đôi chim riu - rít Đan diu mối tình chung.

Hà lại không biết tuổi xuân ngắn-ngủi

Mà với ai điểm phấn bôi hồng ?

Giờ thiếp hỡi : Xuân còn được mấy

Trót giục ai tang bồng. GÁI XUÂN



TẾT, DÁN CÂU ĐỐI

Tục nước ta cứ đến tết Nguyên-đán các là nhà thường hay dán câu đối «*Nhập thế-cuộc bất khả vô văn tự, chẳng hay họ cũng phải dự một bài, Huống chi người có sẵn văn tài, Ngày tết đến lại chẳng một hai câu đối.*» Ấy người có văn-tài mà dở chữ ra thì còn dễ chịu chứ nhiều ông «không có gì» mà cũng «gọi là một chút» rồi cũng một hai câu đối thì câu đối của ông ấy chữ đời lắm. Cũng vì thấy nhiều câu thực «chẳng ra gì» mà cũng viết, cũng dán nên đã có người làm một câu, dán mĩa đời rằng:

— *Tết có gì, cũng viết loài viết xoài, cũng chữ hoài, dừng với họ ra điều học hiệc!*

— *Xuân thì chơi, nào câu đối câu diếc, nào pháo phỉếc, chán cho đời những sự lết tung.*

Rõ ra ý mĩa đời mà lại khéo dùng được nhiều những tiếng dịp đôi. Nhưng mĩa thì mĩa, ai chơi vẫn cứ chơi, cái thói dán câu đối tết vẫn chưa bỏ được hẳn, nên cứ cuối năm các ông đồ, bác khoá là đã vác chiếu, vác mực, vác nghiên vác bút ra ngồi ở hè phố, «*viết loài viết xoài*» cũng kiếm được món tiêu.

Theo bà Thanh-quan thì dân ta phần đông là có duyên nợ với văn-chương cả.

— *Duyên với văn-chương nên dán chữ,*

— *Nợ gì giới đất phải trồng nêu.*

Cái thói dán chữ bảo đề còn được, chứ cái thói trồng nêu thì còn giữ làm gì. Trồng nêu, treo mũ, hoặc giắt cành đa, bảo là theo phù-thủy pháp-môn, để cho quý nó biết rằng đất mình ở đây cũng là đất của Phật mà nó sợ không giám quấy nhiễu; nhưng, quý nào? Rõ mê tín hão-huyền thực. Câu trên này chính có ý bài-bác cái thói hủ ấy.

Lại còn cái thói cứ đến tết là đốt không biết bao nhiêu là pháo mà phần nhiều là mua của Tàu cả, thực là gánh vàng đi đổ sông Ngô. Bây giờ có pháo của Tây làm, đốt khét lẹt; rõ mua lấy cái giải.

Một thói hủ nữa là cứ đến tối 30 thì đem vôi bột rắc, vẽ hình cung, tên ra ngoài cửa bảo là theo phép của đức «Văn-thù bồ-tát» để nạt bọn quỷ «ra-soa»... thêm bần cả mắt. Nhịn chẳng được Tú-Xương (1) làm một câu, kêu:

*Thiên-hạ sác rồi còn đốt pháo,
Nhân-tình trắng thế lại bôi vôi.*

Thực ngụ-ý bài-trừ thói hủ, huyền-hoặc vô-lý ấy đi mà lại có ý than-thở cho thiên-hạ nhân-tình lắm.

(1) Tuổi cha mẹ, cần phải biết đề mừng thêm năm, lại đề lo vì gần côi chết (phụ-mẫu chi niên, bất khả bất tri già, nhất tắc dĩ hi, nhất tắc dĩ cụ) Tú Xương không phải là chỉ khinh đời ngạo vật quên cả tuổi của cha mẹ đâu. Có năm ông dán câu đối rằng:

— *Đào tiên đã chín hay chưa? bác mẹ em già chấp cánh bay lên xin một quả.*

— *Đối lết không hay cũng dán! bà con ai biết dừng chân dừng lại ngắm vài câu:*

Câu này của ông Phùng-tất-Đắc cho chúng tôi biết. Ông còn cho chúng tôi bài “Tú-Xương, thi-sĩ của mùa xuân” rất có giá-trị, tiếc vì giải quá nên không thể cho được vào đây.

Hay là bảo đốt pháo, giồng nêu cho bọn mù nó biết là đến tết, biết là đã xuân. Nhớ câu của Nguyễn-công-Trừ làm cho một anh thầy bói rằng:

— *Tối ba mươi, dờ căng dựng cây nêu, ở tết*
— *Sáng mừng một, lắng tai nghe tiếng pháo, hừ xuân !*

Tài là ra được giọng thầy bói ngây-ngô chẳng biết rõ lúc nào là xuân, lúc nào là tết, đến khi nghe thấy pháo, dựng phải nêu mới hay, thực là ngờ-ngẩn.

Tài-tình nữa là Yên-đồ. Gần tết có anh hàng thịt nọ đem biếu cụ bát tiết canh và đôi bồ dục để xin đôi câu đối, cụ liền tức-cảnh đọc ngay:

— *Từ thời bát tiết canh chung-thủy*
— *Ngạn liễu đôi bồ dục điểm-trang.*

Nghĩa là bốn mùa tám tiết thay đổi thủy-chung; gặp mùa xuân đến thì cây bồ-liễu đều ý muốn điểm trang xuân-sắc cả. Rõ thật là tả ra cảnh đầu xuân năm mới mà khéo dùng được những tiếng «bát tiết canh, đôi bồ dục» để ám-chỉ nhà hàng thịt lợn.

Lại câu dưới này, cũng dán bàn thờ nhà hàng thịt lợn:

— *Trở đậu thâm-tinh, xuân ị thu thương hữu tiết;*
— *Gia-đình tắc-mục, phụ từ từ hiếu giai xương.*

Ý nói rằng bày đồ trở-đậu sạch sẽ, để xuân thu lễ tế cho có tiết độ; gia-đình hòa vui, cha hiền con hiếu, đều xương-thịnh cả. Mà khéo dùng những tiếng «tiết, xương» và những tiếng «thâm-tinh, tắc mục» là tiếng lóng của hàng thịt nói «ba đồng, quan sáu tiền» ăn vào cảnh hàng thịt cả.

Một người nữa muốn xin đôi câu đối về thờ ông

TẬP VĂN XUÂN

VỊ GIANG VĂN KHỔ

nội, bèn kiếm coi giàu đến Yên-đồ, cụ làm ngay rằng :

- Có một coi giàu đem cúng cụ
- Xin đôi câu đối để thờ ông.

Lại câu dưới này giọng cũng tự nhiên:

- Tối ba mươi, nợ rêu ti-mùi, Ấy mới tết !

- Sáng mừng một, rượu tràn quý-tị ; Ái chà xuân

Tự nhiên mà ngộ nghĩnh, chừng của ai làm để tả cảnh tết nhà nghèo. Chữ ti-mùi với chữ quý-ty đều là chữ can-chi đối chọi được với nhau, mà ti-mùi lại «gọi rõ» ra được là rối-mù; quý-ty lại có nghĩa bóng là đầy chân, đối như thế mới tài tình.

Lại câu:

- Ủy ầy ai vắn mấy luân hoàn, đưa thoi ngọc ẵ xoay giờ đất lại;

- Ừ mới biết rằng tay tạo hóa, tung then xuân cho rạng nước non ra.

và câu dán cửa:

- Không dung xuân đến chi nhà tớ,

- Có lẽ trời nào đóng cửa ai.

...thì ý tứ đều lưu-loát cả, mà giọng văn đọc lên nghe thực mới. Câu dưới ý nói đầu năm xuân mới tới, trời mở cửa cho mọi sự gặp may cả... mà không phải dùng đến điển-cổ.

Lại câu sau này :

- Ủy ! Tết đến đó rồi; chả lẽ giờ cùi cùng tuế nguyệt

- Kìa ! Xuân sang đó nhĩ; phen này mở mùi với giang-san.

Nguyên là của một người học trò, tết đến chỉ có một quả bông, nên mới có những tiếng «giờ cùi, mở mùi» mà lại tả nghĩa nghèo-kiết, chả lẽ giờ cùi ngồi

suống, tất cũng có ngày mở mũi mà ra mặt với đời. Đối đã hay lại có khẩu-khí, hách dịch

Cứ nói đến «khẩu-khí» thì lại nhớ đến Lê-thánh-Tôn. Gần Tết vua ăn mặc thường để đi xem-xét nhân tình, qua một nhà kia vẫn thấy quạnh-hiu không trang-hoàng câu đối câu điếu gì cả.

Vua liền rẽ vào hỏi thi chủ nhà nói là vì làm nghề hèn-hạ nên không dám dán chữ và bày biện chi. Vua trông quanh nhà thì thấy ở một góc kia có chiếc cặp tre và chiếc áo tơi, chừng đã hiểu nên bảo ngay nghề gì chả là nghề, lấy phân chả là nghề sao, sao tự hạ thế, để ta làm cho đôi câu đối. Chờ người đó lấy giấy bút lại, vua liền viết:

— Ý nhất hung y, đởm thế-gian chi nan sự;

— Đề tam sich kiểm thu thiên hạ chi nhân tâm,

Nghĩa nói: khoác chiếc áo tơi, đởm đang việc khó ở thế gian; Cầm ba thước kiểm thu hết lòng người trong thiên hạ. Rõ là ra khí tượng ông vua mà tả được việc gấp phân là việc rất khó, mấy ai dám làm, thế mà khoác chiếc áo tơi, cầm cái cặp bằng tre (trông như thanh kiếm) đảm đang được việc

Nguyễn-hữu-Chỉnh, ta thường quen gọi là Cống-Chỉnh nhân ngày tết cũng làm hai câu dán cửa:

— Mở khép kiên khôn, có ra tay mới biết;

— Ra vào tướng tướng, thử liếc mắt mà coi.

Cũng có cái ngữ khí người anh-hùng lắm. Về sau ông đem Tây-sơn ra Bắc-hà, giết Trịnh phù Lê làm xoay chuyển cả đất trời (mở khép kiên khôn), các quan khanh tướng đều phải khiếp sợ (ra vào tướng tướng.)

Còn cái « cánh kiền khôn » và cái « then tạo hóa » của Xuân-hương thì lại khác:

— *Tối ba mươi, khép cánh kiền-khôn, kéo nữa ma-vương đưa quý tới,*

— *Sáng mừng một, ngỏ then tạo-hóa, để cho thiếu-nữ rước xuân vào.*

Tuy cũng là ngụ ý trở then cửa với cánh cửa, mà lại trở... có ý lảng lơ.

Đến câu dán cánh cửa nhà cô Tư-hồng của Yên-đồ làm cho, đọc mới lại thấy nhiều kỳ thú:

— *Mở toang ra toác-toác toàng-toang, nền tạo-hóa chia ra đôi mảnh,*

— *Khép khít lại khìn khìn, khít khít mấy âm-dương đưa đẩy một then.*

Câu đối nà dùng được những tiếng tục-ngữ để ghép lại thành thi thực tài như câu dưới này, không nhớ được là của ai, làm đề dán nơi điểm sở trong làng:

— *Cắm đinh, cắm dao, cắm pháo thăng thiên, cắm tiền xóc ống, cắm búng sa quay, cắm xoay thò lò, cắm tuốt ;*

— *Có bầu, có bạn, có ván com xôi, có nồi com nếp, có dẹp bánh chưng, có lưng hũ rượu, có gì.*

Còn cảnh chùa làng. Ta xem câu đối dán tết của một nhà sư dưới này cũng đủ rõ :

— *Lá phườn phất ngang giới, bốn bề đều trông nêu Phật,*

— *Tiếng chuông kêu rầy đất, năm châu cũng tưởng pháo sư.*

Cảnh trường học ! Truyền rằng : Cao - Bá - Quát khi làm giáo-thụ nhân ngày tết làm dán nhà trường :

- Mô phạm năm ba thằng mặt trắng,
- Đỉnh chung chiếc rươi cái lưng vàng.

Mặt trắng là người học trò (bach-diện thư sinh), lưng vàng là lương quan giáo, ngày xưa chỉ ăn độ một học rươi gạo vàng mà thôi. Nhân tài như thế mà đãi một cách như thế; đỉnh-chung, mô phạm nổi gì, đến ai mà không oán vọng.

Lại Ông Ích-Khiêm cũng là tay có tài đề-bình khiến-tướng đánh bắc, dẹp đông mà cũng phải đi “gỗ đầu trẻ” thì sao khỏi bức mình. Ngày ông làm huấn-đạo ở Thanh-Hóa, nhân gặp ngày tết, có làm dán câu đối rằng :

*Nhà dột dôi ba gian, một thầy, một cô, một chó cái,
Học trò dăm bảy đứa, nửa người, nửa ngợm, nửa đười-ươi.*

*
* *
*

Nhưng mà bướng nhất, dễ có câu của ông đồ nọ, xưa nhà cũng « ra phết » nhưng nay sa-sút, chỉ còn có cái túp con đề ở nên tết đến thấy bà, con dạm-dột thì tưởng rằng người ta cười mình, liền viết ngay 14 chữ dưới đây, đem dán cửa túp :

- Giàu lậu khó bán, cười bù-i ông ;
- Hay khen hèn chê, mặc miệng thê.

Nghe nói ngoài Hải-Dương, có ông đồ nọ tên là Bách cũng khá chữ nho, nhân mới dựng được dan nhà nhỏ thì vừa gặp đến tết. Ông ta liền làm đôi câu đối nôm dán cửa rằng :

- Giàu làm kếp, hẹp làm đơn, cha thẳng tĩa bố,
- Kẻ đi qua, người đi lại, mẹ đũa cười ông.

...Tưởng thế thì có chương không vậy. Sau, chả biết một ông đồ khác đi qua nghe chương tại thế nào, bình phẩm nọ kia đến nỗi vừa mừng hai tết mà thành hai ông đồ cũ phải đến đánh nhau. Rõ năm mới! Nhưng mà thôi, tôi can, ta hãy nghe nốt câu này:

- Có là bao, ba vạn sáu ngàn ngày, được trăm bận tết.
- Ước gì nhủ, một năm mười hai tháng, có bốn mùa xuân.

LÊ TRÀNG-KIỀU





Tư tưởng tuổi xuân

Bạn B. là một nhà tư-tưởng. Bạn tôi cho bạn tôi là thế. Cho nên bạn tôi không hề nói bông đùa, tuy bạn tôi mới ngoài 20 tuổi. Bạn tôi lúc nào cũng trầm ngâm nghĩ ngợi... Không biết đến những lý-thuyết hay vấn-đề, hay đạo-giáo gì ! Chắc là cao-siêu lắm.

Ngoài 20 tuổi, bạn tôi là một thanh-niên chứ gì ? Thế mà bạn tôi bảo rằng bạn tôi chán về bạn thanh-niên lắm. Chán lắm, lắm lắm.

— « Họ không biết tư-tưởng ! Họ không biết so-sánh Einstein với Lão-Tử, Auguste-Comte với Không-Tử, Spinozer với Mặc-tử.

— Quả có thể thanh-niên bây giờ chỉ biết so-sánh Tỉ-ly-tử với Thần-cốc-tử !

— Phải đấy thanh-niên bây giờ chỉ biết đọc báo Phong-hóa, chỉ biết cười đùa với si-tình ».

Nói thế nghĩa là bạn tôi ghét cay ghét đắng hai cái tính ấy lắm : vui-sống và đam-mê (joie de vivre et passion) tuy nó là hai cái đặc điếm - của thanh-niên mọi thời - đại và mọi xứ - sở !

Một buổi sáng ngày xuân, bạn tôi với tôi cùng đi một chuyến đò. Trời hôm ấy quang minh đẹp dễ quá. Hàng lớp mây hồng bao phủ chập trời về phía đông nam. Phía tây, những dải núi xa xa, mờ mờ gò ghề trong xương mù buổi sớm. Xương trắng núi nhàn-nhật xanh, chân trời như lơ lửng. Thuyền trôi. Xóng đồng vỗ mạnh. Mặt đồng như mặt biển, mênh mông.

Thốt nhiên bạn tôi nghiêm nét mặt rộng rạc bảo :
« Ở đời chẳng có gì là đẹp là thật, là hay cả đâu. Đi tìm
chân, mỹ, thiện vô ích ! »

Tôi không hiểu tại sao lại thế, nhưng tôi đang
mải ngắm một cô bé bơi một chiếc thuyền con đi
ngang qua, cô bé mơn - mẩn xuân - xanh trong cảnh
xuân tươi tốt ; tôi đang mải ngắm cô nên không
trả lời.

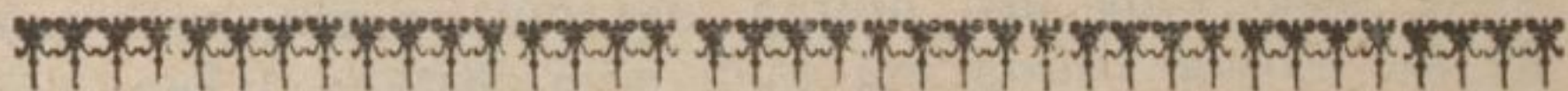
Rồi bạn tôi lại nói một hồi ; tôi đang ngây người
ra với cô bé của tôi nên chỉ lơ mờ nghe thấy
Kant...Kant...

Hôm nay là mồng một tết. Chúng tôi vừa hạ cỗ
xuống song, trên ban thờ nén hương vòng còn nghi-
ngút. Chúng tôi vừa ăn hết hai khoanh giò nạc với
chiếc bánh trưng giẻo song thì bạn tôi đã ngà ngà
say, chột đến, vỗ vai tôi mà thuyết rằng :

« Anh có biết tại sao mà xuân rồi lại xuân không ?
Đó là cái lẽ **tuần hoàn** của trời đất ».

À ra thế đấy, xuân rồi lại xuân, tôi cứ tưởng là
xuân rồi lại xuân, chẳng hóa ra là cái lẽ **tuần-hoàn**,
cái lẽ **vòng tròn** của trời đất ! Nếu thế thì cái tết
hương và giò nạc của annam ta thực là hợp lẽ trời :
này nén hương vòng thực là vòng tròn nhé. Lại
khói hương bốc lên cũng vòng tròn. Nhất là những
khoanh giò nạc thì thực tròn xoe...

MO-DÂM



Kho chuyện của Phái Cười Đời đã xuất bản
Con bupbê, - hóa đại, - Mảnh trăng mặt



RU'Ộ'U XUÂN

Xuân tươi rót chén rượu đầy.

Đã say lại muốn người say với mình.

Cùng nhau ta cất chén quỳnh,

Non sông quay tit đỏ, sanh, trắng, vàng.

Xuân khứ, xuân lai, xuân bất tận,

Lão cùng xuân lứa bạn đã bao lâu?

Trách thẳng cu tào khéo cơ cầu,

Tô xuân thắm, lại nhè xuân, đem trắng đến điểm đầu
tờ mãi.

Thôi cũng khỏi mang danh trẻ nhãi,

Truyện anh Cừ, bốn chín lại càng ngày.

Gặp xuân đây mà lại gặp rượu đây,

Ta hãy chén, chén cho say, cho thỏa,

Cho túy lúy càn khôn, cho tan-man vũ trụ.

Mặc thú ai cây cỏ nước non

Nghiêng chén quỳnh soi mặt giang sơn

Trong miệng chén kiền khôn thu nhỏ lại.

Lão khứ bất tri hoa hữu thái,

Xuân lai duy hữu tửu đa tình.

Họa có mình mình biết chuyện mình,

Rằng say, rằng tỉnh, rằng hình ra khỏi dịch.

Đời, ai chán! Ta rằng vẫn thích.

Gặp xuân đây lại chén, lại khúc khích cười đời

Sanh vàng quay tit mặc trần ai,

Lão sống mãi đề hồng gặp người say với lão.

Cùng cất chén bàn câu chuyện hão,

Đem hạo-nhiên mà tiểu ngạo với non sông.

Lão say lão chẳng ngã đùng!

Cụ Ân-Cao



HƯƠNG XUÂN



Gió xuân vùn-vật ! mưa rơi...

Ta đã đốt đỉnh trầm lên, khói tỏa trong phòng ngát-ngào nghi-ngút. Những bông thủy tiên, bông hồng bông huệ, bông lan cắm trong độc-bình, mơn-mởn còn tươi. Hương hoa hợp với hương trầm, xui tâm hồn ta say-sưa ngây-ngật. Ngọn tàn-dăng âm-ỷ, thâm u... Đìu-hiu, tịch mịch.

Hương tan, khói tỏa mịt-mù. Êm-ấm não-nùng thay ! những phút mà tâm-hồn ta, không muốn không ham, phát-phơ trong cõi hư-không, mộng ảo !

Gió xuân vùn-vật ! Mưa rơi...

Hà-nương, người yêu-quý thứ nhất và độc nhất của đời ta ơi ! Cuộc đời cay-độc sẽ chia rẽ chúng ta mỗi người ra một ngã, như đôi con sông, nước rẽ đôi giòng. Anh sẽ mang tấm cô-thân đi lăn-lóc với phong-trần. Còn em, em sẽ sống cái đời vàng-lụa

êm-đềm lặng-lẽ. Chúng ta sẽ phân-lìa, tan-tác, tan-tác như, trong buổi thu-tàn đôi ta gặp gỡ, những chiếc lá vàng rơi-rụng xuống ao xen....

Anh yêu em, anh không mong gì hơn nữa.

Nhưng, em ạ: sẽ có những ngày mà những sự vật lộn quay-cuồng trong vật-chất sẽ làm cho em mệt-nhọc, chán-nản; sẽ có những buổi chiều xuân tâm-hồn đa-tình đa-cảm em khao-khát cái phút anh trải bây giờ, phút trong hương-tan, khói-tỏa.

Gió xuân vùn-vật! Mưa rơi...

Em sẽ ngầy-ngất, bồi-hồi, đau-khổ.

Anh thương em lắm.

Nên anh tặng em một chút **Hương-xuân** này, cũng như anh sẽ hi-sinh cho em cả cái tuổi xuân từ nay nó không còn muốn biết chi là tình ái nữa.

NGUYỄN-XUÂN-HUY

Lời Đề-tặng của tập thơ mới
Hương-Xuân sẽ xuất bản nay mai

Vị giang văn khố
Nan-Dinh

sẽ xuất bản

HƯƠNG XUÂN của Nguyễn xuân-Huy
LỜI, bên hoa của Nguyễn xuân-Kỳ
VĂN PHÁP LUẬN của Lê Tràng-Kiều



NGÀY XUÂN, CHƠI NON

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| — Trời gập khi dầm ẫm, | Cây cỏ đều thanh tân. |
| Chúng ta đôi bạn trẻ, | Phải tìm thưởng thú xuân. |
| — Dang tay theo dậm liễu, | Vui chân quên đường dài. |
| Ngẩng trông kia trước mắt, | Sừng-sừng ngon non Côi. |
| — Từng non cao chót vót; | Dải trên, bực thảm rêu, |
| Mấp mô hòn đá nhọn, | Bước đường thực cheo leo |
| — Đã muốn thì phải quyết, | Giắt nhau ta cùng trèo. |
| Chỗ hiểm anh đi trước, | Lựa bước em lần theo. |
| — Chúng ta trên đỉnh cao, | Kẻ dưới tưởng đôi yển. |
| Gió thổi cây rì-rào, | Dưới tưởng ta trò truyện |
| — Chúng ta trên đỉnh cao, | Nhìn dưới như lũ kiến. |
| Mặc họ truyện rì-rào, | Chúng ta không nghe tiếng |
| — Chúng ta trên đỉnh cao, | Trông đời đầy cát bụi. |
| Mình ta thoát nợ trần, | Lòng rữ sạch sầu tủi. |
| — Chúng ta trên đỉnh cao, | Ngỡ mình tới động đào. |
| Trông cỏ hoa chim chóc, | Tưởng cảnh vật mời chào. |
| — Em đứng trên đỉnh cao, | Tóc mai bay theo gió. |
| Lấp ló đôi má đào, | Như bóng nga mờ tỏ. |
| — Em đứng trên đỉnh cao, | Không ám mùi trần thế, |
| Hương giới bay ngạt ngào, | Khiến mê người tri-kỷ. |
| — Chúng ta trên đỉnh cao, | Trông nhau tình giạt-giào |
| Hỏi người trong hạ giới, | Ai dễ thỏa hơn nào? |

NGUYỄN-XUÂN-KỶ

Trời lún-phún
mưa, gió căm-
căm đã đổi ra
rét ngọt, xuân
tới rồi đây.

KIA, XUAN DATO'I

Đóa hoa năm
ngoái, nay lại
thấy nhớn nhor
chồi liễu xuân
xưa, màu xanh

lại nồn-nà mơn-mớn. Trông chồi liễu xanh, người
thiếu phụ ngậm-ngùi bóng lẽ chốn thâm-khuê, luống
trách ai tham ấn phong hầu, để mặc ai thui thủi.

— Trông đóa hoa nở, gã khinh-bạc nơi Trường-an,
chén rượu tàng-tàng. trạnh nhớ người năm xưa,
cười nói bên hoa, mà nay bóng khuất nhớn nhor
hoa vẫn còn cười...

— Trước gió xuân, ông già phơi-phới cho bay làn
tóc trắng; dưới hạt mưa bụi, cô bé chúm-chím che
đôi má hồng. Này đoàn thiếu-niên dập-diu ba bảy
trên tấm thảm cỏ xanh, này bọn danh-lợi phô phang
mền kếp trong đám xe hòm kính, chỗ kia cậu bồi
hí-hững khoe mũi giày lưng nhiều điều....

Xuân tới rồi đây. Xuân cả một trời. Xuân khắp mọi
người.

Mà ta đây có lẽ cũng xuân.

— Chớ sao!

— Thì cái xuân ta nó thế nào?

Ròn-rập từ trước đến nay ngót ba chục cái xuân,
có cái xuân ngây thơ chạy nhẩy, có cái xuân mơ-
mộng yêu đương, cái xuân buồn tẻ vì cảnh đời cũng
đã qua, cái xuân chán ngán vì chuyện người cũng



từng trải, lại cũng có cái xuân âm-thầm cay đắng vì chuyện mình, có cái xuân khơi nét võ trên mặt bình đã dạn, có cái xuân thối rụng tan-tác cảnh mã-tiên..

Nhưng bóng thiêu-quang vi-vút, bao nhiêu màu vì cái xuân qua chỉ còn kết lại cho ta một mớ hoài-niệm băng-khuâng. Xuân lại tới đây, cái xuân này hỡi có khác gì xuân trước?

Xuân lại tới đây, chỉ nhắc cho ta rằng suốt một năm qua bút mực đã mài mòn viên khối-lỗi, yên hoa thêm rạn mặt phong-trần, từ Bắc đến Nam, bước kỳ-khu càng dần thì món nợ xã-hội càng thấy chất lên cao. Mà đi không, về không, càng thấy sượng mặt con người chốn nợ...

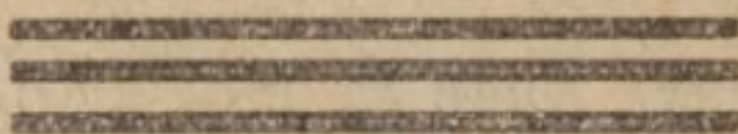
Ồi ! mái tóc phôi pha, gió xuân thối đến thêm giật mình, những muốn chạy theo mà khăn-khoản:

« Đi như ngày tháng nên thông-thả

« Ở với non sông chót nợ nần !

Nhưng mà, tạch đừng ! kia xuân đã tới !

CẦU-NHÂN



Tờ giấy “chuyện chuyện” đi tìm cái giấu triện đỏ... muốn cho dễ tìm cái dấu triện đỏ (như giấu in ở bìa “Tập Văn Xuân” này) chúng tôi có in ra những giấy chuyện chuyện. Ngài nào năm nay không nhận được sách biểu là vì khi nhận được không chép, chuyện đi.

Vị-Giang Văn-Khố

Dưới mắt bà Cử

CẢNH XUÂN MAI

Trời đã sáng! Con Yềng trong chiếc lồng treo trước cửa nhà bà Cử, cũng như mọi ngày, Kêu: “đã sáng! đã sáng!” Rồi trên cây sấu, cây bàng, cây tre, những con chim-chích chim khuyen như theo tiếng gọi của bạn, riu rít vang cả vườn. Những con bồ-câu cũng bay lên nóc nhà vừa gù vừa rĩa lông rĩa cánh.

Bấy giờ bà Cử Ba đã giậy rồi, bà đã đi chung quanh vườn được một lượt. Bà vừa về, ngồi phịch xuống cái ghế trước cửa buồng, là chỗ bà vẫn ngồi đã 2 ba mươi năm nay, từ khi ông Cử mất,

Bà ngồi chỗ ấy để trông ra vườn cho tiện... Bà vừa phúi những hạt bụi bám vào áo, vừa thở hồn hển. Vì bà “đi vườn” một lượt thế, là đã nhọc lắm rồi. Còn gì nữa! Bà đã ngoại sáu mươi. Chẳng còn bao lâu nữa thì bà cũng sẽ như những bông đào cuối cùng trước cửa, rụng rơi tàn tạ... Bà Cử ngồi thừ ra một lúc, mắt đắm đắm trông ra khu vườn bao la trước nhà.

Buổi sáng hôm nay là một buổi sáng ngày xuân tốt đẹp. Ánh sáng dịu-dàng như mang-mác; dưới bầu trời một màu bàng-bạc xanh. Từng lúc, những đám mây trắng bay vút ngang qua trời, những cơn gió hiu-hiu làm rung động những đám lá cây xanh ròn-

ron. Những đóa hoa ngũ sắc nở đầy vườn, những giọt mưa tối qua đọng lại còn lóng lánh...

Nhưng bà Cử không để ý gì đến cảnh rục-rỡ ấy. Bà nhìn lại những buồng cau trĩu quả: rồi lầm bầm, « — Mỗi buồng kia nghìn quả. Cau đắt như năm nay: ít ra cũng được 5, 6 đồng... » Bà mỉm cười, sung-sướng. Bà muốn bộc lộ cái sung sướng ở trong lòng ra với ai...

Bà liền gọi: — Nụ ơi mợ mày giậy chưa?

— Dạ, Thưa để con đây ạ... Vừa nói Kim-Khuê. con dâu mới cưới của bà, chạy ra, cười khúc-khích,

— Gớm trời sáng hôm nay đẹp quá dễ nhỉ.

Bà Cử chẳng để ý đến câu nói trẻ con, chỉ tay lên buồng cau:

— Gớm con ơi, cau của nhà năm nay sai quả vô ngần. Rồi không đợi con dâu trả lời, bà tiếp:

— Trồng cau lợi lắm con ạ. Mỗi năm hai chục gốc cau trong vườn này, ít ra cũng được năm sáu chục bạc. Ấy là chưa tính tiền mo, mỗi tết được đến mấy chục mo đem bán; lá khô cũng không bỏ đi. Những lá thối đượm lắm.

Bà nhìn con dâu, thấy không để ý đến lời bà, cặp mắt thì mơ-mộng, bà lỏm:

— Sao hôm nay trông con mệt thế. Hôm qua hai vợ chồng đi chơi khuya lắm phải không.

— Vâng hôm qua mãi đến lúc trăng tà mới về. Gớm thích quá dễ ạ. Gió đánh mặt nước cứ lăn tăn thế này này... Bồn bề cứ im phăng phắc... Con thuyền cứ lơ lửng trôi...

Không đợi cho con “tả” thêm, bà Cử ngắt lời:

— Thế thuê thuyền hết những mấy hào?

— Rẻ quá, chỉ hết có hai hào thôi để ả.

— Hai hào kia à còn ! Hai hào trước kia thì chẳng là bao nhưng bây giờ là một thùng chung thóc tốt đầy con ả... Kiếm được đồng tiền bây giờ khó nhọc lắm.

Kim-khuê vẫn tươi cười, trở ra khóm hồng:

— Để khéo trồng hồng quá để ả. Sao mà lắm hoa, mà những hoa to thế!

— Hồng để vào mãi trong Nam lấy giống kia đây ngoài này có đâu... Lấy ở nhà ông Giám nhà ông ấy có một vườn to bằng ba vườn nhà con ả, Ông ta bảo mỗi sáng cũng bán được 7, 8 hào hoa. Nhà ta cũng vậy, trước cho con nụ đem bán bên tỉnh, sáng nào cũng được hơn hào chỉ hoa... Thế mà từ khi chúng con về ở đây, chồng con nó cứ bắt để để cho đẹp vườn, khổn nạn đẹp thì làm gì?

— Vâng. nhà con thích hoa quá kia !

— Sao hôm nay nó ngủ trưa thế...

— Hôm qua chúng con chơi khuya quá. Mệt. Giải sáng hôm nay con mở mắt ra mà không thấy trời đẹp thế này thì ...

Khuê biết nói lỡ lời, cười khanh-khách, không nói nốt câu nữa. Bà Cử nhìn con cười và tiếp:

— Thì cũng ngủ đến bây giờ phải không? Gớm nó thật tốt đôi... Nay lại xem vợ này cậu Nghè.

Kim-khuê quay lại, thấy chồng, gọi nũng-nịu.

— Mình ơi !

— Góm nó lại hái làm gì một ôm hoa thế kia...
Phí cả đi...

Cậu Nghè Xương, vừa tươi cười vừa đi lại, nhảy nhót như một con chim khuyển. Đưa bó hoa cho vợ rồi hỏi mẹ: — Để ời, sao để hay giậy sớm thế... Hôm nay trời đẹp quá, con không thấy hôm nào rực rỡ thế này. Để đi thuyền rạo chơi quanh hồ với chúng con đi... Trời đẹp quá!

Để còn ở nhà bảo nó làm tương. Đẹp gì chớ cậu. Sáng nào chả là sáng... đi chơi làm gì tốn tiền... Góm mấy năm nay hơn hao lắm. Để lo quá Không biết nhà ta có còn được mãi thế này không?

— Thừa để, chúng con cứ đứng với nhau thế này dẫu chết cũng xứng ạ... Tương thì để mai làm cũng được chứ gì. Hôm nay hãy đi chơi đã để ạ. Kia để trông...

Cậu Nghè vừa nói vừa trở tay ra vườn... Buổi sáng hôm nay là một buổi sáng ngày xuân tốt đẹp. Ánh sáng dịu-dàng như mang-mác; dưới bầu trời một màu bàng-bạc xanh. Từng lúc, những đám mây trắng bay vút ngang qua trời, những cơn gió hiu-hiu làm rung động những đám lá cây xanh rờn-rợn. Những đoá hoa ngũ sắc nở đầy vườn, những giọt mưa tối qua đọng lại còn lóng lánh...

Bà Cử theo ngón tay con trở, trông ra vườn và vui mừng:

Ừ nhỉ, trời khô ráo trong trẻo thế này thì phơi phới tốt lắm đây... Không biết nhà còn cái gì mà

phơi không. À phải đấy, nụ ơ, đem cái mẹt hoa
cúc ra đây cho tao...

— Minh ơ... đằng kia có con bướm đẹp quá, nó
đang chồn vờn với đóa hoa đơn.

— Ừ nhỉ, đẹp quá!

— Minh ra bắt cho tôi đi.

Xương chạy ton ra, Khuê cũng chạy theo. Bà Cử,
trông theo Khuê. Gió xuân thổi... tà áo mùi bay phơ
phất...

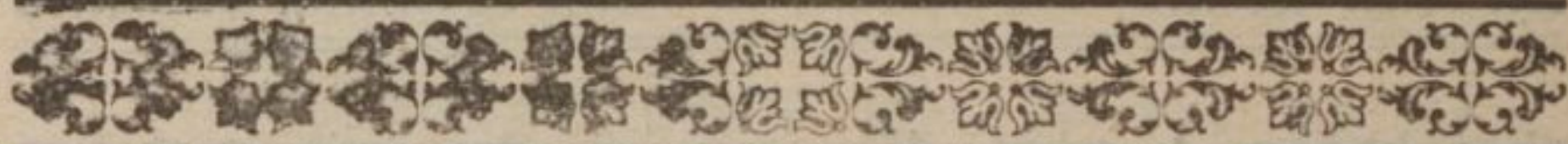
Rồi đến khi hai người đã khuất sau rặng cây xanh
biếc, thì bà vào lấy cái bay con ra các gốc cau đào
những đám cỏ ấu cho cau, thỉnh thoảng lại ngược
nhìn những buồng cau trĩu quả... Đến một gốc cau
Bà thấy bó hoa lúc nãy Xương hái, có lẽ mãi bắt
bướm, vợ chồng quên nhãng đi, Bà cầm lên, chép
miệng:

— Gớm này, không biết hái hoa làm gì. Để bảo con
nụ nó đem sang tỉnh bán cũng được vài xu đây.

Bà gọi con nụ trao hoa cho đi bán, rồi lại ngồi
tần-mẩn vun sỏi cho mấy cây cau, nhiều quả.

Ánh Xuân





“Đồng-hồ nước mực rợn màu xuân”



Gởi bạn “Trí-Đức”

Xuân hi vạn phúc

Khách hồ Đông xa chúc bạn văn chương
Ngành trông ra rực rỡ bóng thiếu-quang
Hoa cỏ mới điểm trang non nước cũ.

Thiên ba vạn nhị tranh hồng tử
Thùy thừe kiền-khôn tạo hóa tâm

Kìa những ai mây nước bạn tri-âm
Duyên nghiên bút mối tình thâm xuân thắc-mắc
Chồi Hồng-lạc, hoa Quốc-văn nhiều cảnh sắc,
Cảnh vườn xuân “Trí-Đức” lại thêm tươi
Ngày xuân ta hãy còn dài !

Giục trang điểm

Em ơi! em đến trước đài gương
Son phấn này em kiếp điểm trang
Này cảnh thành phương non nước cũ
Nhờ em thêm lắm vẻ xuân-quang.

*
* *

Làn tóc rụng

Em giát mình cho làn tóc rụng
Anh càng thương tiếc luôi xuân qua
Em ơi! tóc rụng còn phương chữa
Thử hỏi nào đâu thuốc chữa già?!

*
* *

Đáp lời bạn bảo yêu đời.

Gặp nhau sao chẳng những ngày
Yêu nhau yêu đến thế này là yêu
Nghĩ mình hồ thẹn trăm chiều
Bất tài dám để ai nhiều ước mơ.
Sống đời lòng đã hằng-hờ
Chán đời ai đó còn ngờ nữa chi.
Yêu đời chiều bạn lương tri
Yêu thì đành vậy, lấy gì tạ nhau.
Có chẳng còn giọt lệ châu
Mực mài, đem chép thơ sâu, ai coi?
Đời vui ta chẳng vui đời
Đời vui ta để đời cười mà hơn.

Bán điều

Xuân này, kinh-tế khó khăn sao !
Anh bán văn thơ em bán điều.
Điều sáo véo-von, thơ réo-rắt.
Ru cho đời ngủ tạm quên nghèo !



Đền cho một vết gai

Đông hồ mây nước đón mời,
Cỏ cây Thanh Đông đưa người hồng nhan.
Bụi trần nắng gió chen-chen,
Cành gai chi khéo mơn-man má đào
Phải rằng vô ý hay sao;
Mà lòng quyến luyến biết bao nhiêu tình.
Hôm nay vết mấu đã lành
Mà riêng một tấm cảm tình bao phai
Non xanh nước biếc còn dài
Nước non âu hãn còn ai tương phùng,

Đông-Hồ

LÂM TẤN-PHÁC

(Hà-tiên)

TẾT NĂM NÀO...

26 tháng chạp. Hôm nay đã là 26 tháng chạp rồi. Chỉ còn học có hai hôm nữa thì được nghỉ. Đi ra ngoài đường thấy cầu đối đổ rục hai bên vệ-hè, tranh pháo mọc lên từng quả núi lô-nhô trong các hiệu Thiên-Thành Hàng-Mậu mà sốt cả ruột. Nhất là mỗi khi đi qua hàng thợ cạo, nghe thấy tiếng bơm nước hoa phi-phi và mùi thơm hắc, thì nao nao, khổ tâm quá. Vì cái đầu tóc giải quá rồi; đã như một cái bơm ở sau gáy mà mãi không thấy nhà gửi tiền ra cho tiêu tết. Đã bảy tám hôm nay không giám: ra đứng cửa nhà trọ trông sang bên cô Liên nữa, cái đầu thế này thì cô ấy cũng phát sợ. Nhất là mấy hôm nay cô bé lại diện tấm áo nhung «bóoc-đô» mới. Súng-sính, cô bé đi ra phố luôn-luôn. Thỉnh-thoảng lại đứng cửa, trông sang bên mình rồi chờ đợi như đề khoe. Mà chỉ vì cái đầu chưa húi, nên đành để Liên lần nào cũng thở giải trở vào, nguy-nguy hình như hờn trách...

Em hờn trách anh ư em Liên? Em trách thì anh đành chịu, nhưng lòng anh vẫn dốc yêu em...

Mình đang sầu khổ vì tình với tiền thì ông bạn Sinh lù-lù đâu đến. thở hồn-hồn, mặt tái-mét, chưa dựa song chiếc xe-đạp vào vệ-hè đã gọi với:

— Anh tỉnh, từ sáng đến giờ đạp 50 cây số rồi mà không ăn thua gì! Rồi không đợi tôi đáp — thực ra

tôi cũng còn có tâm trí nào mà đáp — anh kể ròn, luôn một hồi, cái tình thế khó xử của anh ấy:

— Thế có khổ không hở anh? Xoay đã ba ngày hôm nay mà không được một xu! Vay nhà trọ thì không giám vay vì đã nợ họ 2 tháng rưỡi tiền cơm rồi. Giạm bán cái xe đạp cũng không ai mua... Hôm nay cùng quá, đạp về nhà quê, mướt mồ hôi... lậy van già bót mép nhà mới cho 6\$. Anh tính 6 đồng thì làm gì hở anh? Cu-ly nó đòi tiền quà riết lắm... Nó cứ tưởng chúng mình năm nay học «súp» thế là dôi-dào tiền lắm, nó có biết đâu...

— Sáu đồng mà chưa đủ? Thế anh nợ nó những mấy đồng kia?

— 15\$

— Làm gì mà anh nợ dữ thế?

— Thì từ năm thứ-nhất đến uăm nay! Năm nào cũng nợ. Nợ tồn, nợ tích bốn năm rồi mà lại!

Rút khăn ra lau mồ hôi trán, rồi ngồi thừ xuống một chiếc ghế, Sinh nét mặt bần khoản lơ-lửng. Tôi thương hại, đi lấy nước cho uống. Uống nước rồ bỗng như có một ý gì thoáng trong óc, mắt long-lan Sinh hỏi dồn tôi.

— À từ sáng anh có thấy anh Hùng không?

— Không— Nhưng kìa có lẽ nó đang đi kia, tôi gọi vào nhé.

— Ừ gọi vào. Thằng cha cũng nợ mướt ra đấy. Không biết hôm nay đã xoay song chưa.

Tôi gọi, Hùng vào. Nét mặt hớn-hở, trông thấy chúng tôi thì mỉm cười, có vẻ đắc chí xung-xướng lắm. Một

tay cầm ba bốn bánh pháo tép và một tay hai ba cái tranh “gà” tranh “lợn”, tranh “ông táo” mua trịnh hai ở ngoài phố. Trông thấy Sinh thì Hùng thích quá nói ngay từ cửa :

— Sinh đấy à ! thôi ! không phải quay nữa mày ạ
Tao đã nghĩ ra được một kế tuyệt-diệu ?

— Thế nào, mày vay ai ?

— Không vay ai cả, nhưng tuyệt lắm mày ạ.

— Tuyệt ? thế nào ?

— Mai hăng hay ! Bây giờ đi ra phố chơi đi. Vui lắm !

Sinh vẫn không được yên lòng :

— Kế thế nào kia chứ ?

— Cứ đi ra phố chơi rồi tao nói cho mà nghe.
Sinh rủ tôi :

— Đi ra với chúng tôi anh đi.

Phố vui lắm, Tôi muốn đi lắm. Tôi đã định ra thi lại nghĩ đến cái đầu... Nhỡ đang đi thông dong mà gặp Liên thì chết !

27 tết. Sáng hôm nay tôi đi học sớm lắm. Thế mà ra đến trường anh em đã đông lắm. Nhất là lớp năm thứ tư chúng tôi. Họ đứng xúm xít vào dĩa sân trường, chăm-chú đọc một cái bảng gì treo trên cành cây bàng cổ thụ dĩa sân. Họ cười vang và vỗ tay bôm bốp, Sinh và Hùng thì nắm tay nhau chạy khắp sân trường vừa chạy vừa nhẩy nhót, Hùng vừa cầm chiếc bánh đưa cho Sinh vừa vỗ vai đắc chí :

— Riệu, kế không mày ?

Sinh vừa ăn bánh vừa cười: — Ừ mày thánh thật
Tôi cũng lại chõ cây bàng, len mãi vào xem cái
bàng, thì ra một bản yết-thị tây-chay.

Lời yết

«Thưa các anh em,

Hôm qua vì một sự tình cờ mà chúng tôi biết rằng
vợ bác Xuân, người vẫn ngồi bán bánh cuốn, bánh tôm,
bánh tây chả cho chúng ta có một bệnh rất nguy-hiêm:
bệnh lao.

Thế mà bấy lâu chúng ta không biết, cứ lại ăn, thực
là dẫn thân vào cái lỗ vi-trùng. Đáng hối quá. Nhưng
thôi, chậm còn hơn không, chúng tôi giám khuyên các
anh em từ đây lánh xa hàng bác ta ra.

Trường ta những hai hàng. Hàng bác Bếp vừa sạch
sẽ lại vừa ngon lành hơn — Anh em nên biết,

SINH và HÙNG

Lời Sinh và Hùng rất có hiệu quả... Hôm kia
hàng bác Xuân đông đúc là thế nào mà hôm nay
các bạn hàng đều lánh xa cả. Họ ghê tởm, họ sợ
hãi. Vợ bác và bác đứng ngơ ngác nhìn chúng tôi,
chúng tôi cũng ngơ-ngác nhìn bác!

Cho mãi đến lúc trống gọi vào học, Bác Xuân mới
ra cất cái bảng yết-thị «Giết-người» — giết bác — ấy
vào bảo con đọc... Anh em cười ầm lộp. Sinh và
Hùng nhìn bác một cách ngạo-nghe... như tự cao
cái “mưu-kế” của mình đã trúng.

Anh em cười ầm-lộp, nhưng lòng tôi vẫn đau-đáu

về cái đầu tóc chưa cúp. Tôi không thể quên Liên một phút nào được... Em Liên !...

28 tết. Hôm nay lại một trò cười nữa ; Hùng thực là tinh nghịch. Đến ông giáo, cũng không tha đùa. Những bức tranh gà, tranh lợn, hôm nọ Hùng mua, tưởng là làm gì; chẳng hóa ra hôm nay mới biết Hùng dùng để nghịch.

Hùng dán khắp trên tường lớp những tranh ấy. Và bốn góc lớp treo bốn tràng pháo... “tép”

— Rồi cũng như mọi bận, Hùng đi thu các bài Luận pháp văn của anh em trong lớp nộp để thầy giáo chúng tôi chấm “ăn tết”, Hùng làm những việc ấy trước giờ học.

Đến lúc vào lớp thì bàn đã trải khăn trắng trịnh-trọng. Trên bàn một lọ hoa tôn thêm vẻ mỹ-lệ của lớp. Thầy giáo đến; đã biết chúng tôi theo thường-lệ, buổi học cuối cùng định chúc tụng thầy về “ăn tết” cho vui vẻ. Thầy cảm động lắm. Thầy mỉm cười ngồi xuống ghế, nhìn bàn giấy trang hoàng lịch-sự rồi nhìn ra lớp thấy những bức tranh gà, thầy cũng chỉ vui vẻ tươi cười. Không hỏi đến tội người tinh-nghịch.

Anh Hùng bỗng đứng lên, ra khỏi chỗ rồi đi lên phía thầy giáo. Anh ăn mặc lịch-sự lắm : áo gấm, giày mới, khăn mới nho nhã, anh dăm dăm nhìn vào tập giấy cầm tay như ôn nhẫm...

Thầy giáo chừng như hiểu. Thầy đứng giậy lấy giăng điều tự-nhiên nhưng vẻ cảm động đã lộ ra rồi. Thầy hơi đỏ mặt. mắt long lanh. Mọi khi giảng bài sao

tự-nhiên thể. Mà hôm nay thầy như luống cuống thầy nhìn ra, trông qua cửa chớp, về ruộng lúa xa xa...

Hùng bước tới. Hùng trân-trọng:

Thưa thầy con xin nộp thầy những bài Rédaction ! Thầy giáo trông lại. Thầy then-thùng mà không giám mắng. Chúng nhin cười không được phải cúi gằm xuống bàn mà che cái cười. Mà Hùng thì vẫn đứng trơ-trơ, nhìn Sinh đặc ý.

Nhưng thầy giáo lại chần tĩnh được ngay Thầy quay lại hỏi anh Hùng bài có đủ cả không, đếm bài, rồi lại cười nói...

Thì Hùng bỗng đứng ở góc lớp, lên cao giọng đọc bài chúc từ... Thầy giáo chúng tôi lại bối rối...

Rồi mãi cho đến lúc ra về, cả lớp nô đùa, náo-nhiệt, vui, cười... Tôi cũng đỡ được một lúc khổ tâm vì em Liên....

30 tết. Cả ngày 29 tết, chỉ ngồi nhà mong ngóng người nhà ra, và nghĩ kế xoay tiền cúp tóc mà không sao được, Liên thì vẫn sùng-sính áo mới, ra phố. Có lẽ Liên mừng áo mới, Trẻ con quá em Liên!....

Mãi đến trưa hôm nay nhà mới gửi một người làng lên cho mấy đồng. Rộng rãi quá. Thôi tha hồ "húi đầu"

Nhưng húi-đầu song, đi qua nhà Liên hai ba lượt mà chả thấy "bóng hồng" nữa.

Lùng khắp phố cũng không gặp đâu... Cho đến hai giờ đành phải ra về, âu-sầu, đầu-đớn nhớ em Liên..

Mồng 6 Tết. Thế là cả cái Tết còn có vui gì nữa!

Câu đối tết đỏ rực nhà, làm cho tôi nhớ đến màu áo Liên, màu môi Liên tươi thắm.

Hoa đào rơi trước cơn gió thoảng làm cho tôi nhớ Liên đứng dưới gốc đào vin cành hái một đóa hoa.. Lũ trẻ vui vẻ tươi cười làm cho tôi nhớ đến vẻ Liên ngây thơ đơn-mởn...

Trời ơi! Sinh ra cái tết làm gì để cho tôi phải xa Liên, cách Liên phải ngậm ngùi thương nhớ!

Cảnh xuân đẹp tôi không thiết ngắm nữa. Hội xuân vui tôi không thích xem nữa. Cả ngày chỉ vơ-vẩn, băng-khuâng như đứa mất hồn!

Hôm mừng bốn nhận được thiệp của Hùng và Sinh gửi mừng mới nhớ ra rằng mình quên gửi mừng họ.

Mãi đến mồng 8 mới phải ra học, nhưng nói dối nhà ra còn sửa soạn, hôm nay đã mò ra tỉnh.

Hàng phố phần nhiều còn đóng cửa “ăn tết” cả. Nhà Liên cũng đóng cửa. Nhà nào cũng sặc pháo đỏ ngòn trước cửa. Nhưng nhà Liên thì nhiều hơn cả.

Hôm nay diện “bảnh” lắm rồi. Gót giày tây mới nện trên hè “bong-bong”, đi qua cửa nhà Liên lại càng nện mạnh, muốn cho Liên nghe thấy hiệu mà chạy ra. Nhưng chẳng thấy gì, cửa chỉ hé, mà trong nhà có vẻ trống trải, buồn thiu. Đi qua đi lại ba bốn lượt, gót giày càng ngày nện càng mạnh mà vẫn chẳng thấy ai...

Bỗng một tiếng gọi:

— Kia mày cũng đã ra đấy à?

Quay lại thì ra Hùng và Sinh. Đang rồi cả lòng nên chỉ mỉm cười, chứ không được vồn.vã thì Hùng vui như «tết» Kể câu chuyện tiền quà:

— Mày ạ, chúng tao oai không? Cu-ly Xuân, phải xin «ký hòa ước» với chúng tao. Sý-xóa hết nợ cũ và xin chúng tao nợ đi cho. Nó sẽ dọn ra chỗ khác và để con nó bán. Thích không mày?

Mình chưa kịp đáp thì Sinh lại tiếp:

— Nó biết đều đấy chứ nhỉ mày nhỉ—

Tao tưởng nó đòi đến chết, tết về xoay nhược sắc mới được 20\$. Thôi! thế là hai mươi đồng này lại mua mũ, mua giày... Đi mua với chúng tao đi...

Tôi từ chối. vì tâm trí tôi bấy giờ đang như quay cuồng. Sinh Hùng đi, tôi thổi một mình, vơ-vẩn, thì bỗng thấy thằng bé em Liên ở trong nhà chạy ra. Tôi mừng quá vội hỏi,

— Chị đâu hở em?

— Chị em đi lấy chồng rồi...

— Lấy ai?

— Lấy người Hanoi mà lại...

Tôi bỏ thằng bé, cầm đầu chạy như thằng điên. Hùng và Sinh tưởng tôi chạy theo thì đứng đợi rồi gọi.

— Ừ, mau lên mày... Thích lắm kia, Hôm nay diện vào chắc thế nào em Loan và em Vượng của chúng tao lại càng yêu chúng tao...mày nhỉ.



THI-DAN

Ngày xuân vắng chồng

Vắng bạn bầu giời cũng vắng tanh,
Riêng mình nào biết có xuân sanh
Chim đôi nhắc khách âm-thầm bóng
Liều rủ sui ai rắc-rối tình
Nhỏ thăm chẵn đơn thương giọt lệ
Khua tan hồn mộng giận con oanh
Nay mong mai đợi tin thường vắng
Trông bóng mây bay luống giạt mình

Nguyễn. Xuân-Kỳ

Dịp đàn tam

— Chiều xuân lặng lẽ cảnh xuân êm
Tiếng địch xa xa lúc bóng chìm
Lướt rạng hoàng lan sang viện sách
Hỏi thăm thi khách có sao im?
— Gió xuân đưa lá, cảnh nghiêng-ngả
Ánh buổi chiều tà lướt khóm hoa
Thấy cảnh sinh tươi mình cũng muốn
Ôm đàn lựa khúc: khúc xuân ca

- Ôm đàn lựa mãi thấy vắn dàu
Non nước thờ-ơ vẫn một màu
Tiếng địch véo von, von véo mãi
Ô hay! ai khéo cợt cò nhau?
- Văn gió xin đừng đưa tiếng địch
Để cho thi-khách lựa vắn thơ
Tiếng khi réo rắt khi trầm bổng
Những khiến cho ai dạ thần thờ
- Vắn đàn, lựa lại khúc ca hoài
Nắn phim, so giấy chọn mấy bài
Gió đã im rồi, cây cũng lặng
Địch kia thôi hết vắng bên tai.
- Ai ngờ đang lúc cảnh êm-dềm
Tiếng địch ru hồn lại cứ xen
Réo-rắt bổng trầm trầm mỗi cảm
Gió xuân đưa lối tới bên thềm
- Đã tưởng rằng ai muốn ghẹo mình
Để mình van mãi cứ làm thinh
Mặc cho thi-khách tìm thi-tử
Khách với thi-nhân chẳng có tình
- Thôi thôi giờ mới biết mình nhầm
Tiếng địch bay theo với gió xuân
Đâu phải người xa trên ghẹo khách
Ai hay chính đó dịp đàn tâm,

Đỗ Huy-Nhiệm

Tiếng đàn tam

(Tặng cô Vũ t. T.)

Tha thướt bên đường liễu rủ tơ,
Nước trong soi lộn bóng giăng mờ.
Cảnh như ru khách hồn theo mộng
Tĩnh giấc trạnh linh siết ngân-ngơ

Giòng Vị-thủy thuyền thơ một lá,
Vui gió giăng khuây khỏa lòng trần.
Ngành nhìn cây cỏ thanh tân,
Hồn mơ theo ngọn gió xuân la-dà.
Tiếng cao-thấp xa-xa đưa lại,
Ngón đàn ai êm-ái ngân-ngơ.
Mỗi sầu vương vít giây tơ,
Nghe như chán-nản như hồ-hững xuân,
Như than nỗi tấm thân cô độc
Nhắc khi xưa bao cuộc truy hoan.
Bướm ong rộn-rịp lũ đàn,
Mến cười hoa nở, say làn thu ba
Mãi ái-ân bỏ qua ngày tháng
Má hồng dần đã dăm mùi giâu.
Tiền xưa duyên cũ còn đâu,
Hương giới phai nhạt, ai cầu nữa chi.
Khi đêm vắng ủ-ê chiếc bóng,
Buổi thanh nhàn ngong-ngóng tin xương.
Thương thân trăm khúc đoạn trường,
Nên chi mới lựa khúc đàn sầu kia.
Nghe tiếng trúc lòng tơ bối-rối,
Muốn tìm người khó nổi dò đường.

Vị-Giang há phải Tầm-Dương,
Lựa đàn chẳng phải giáo phường Hà-Mô ?
Khách đương lúc ngẩn-ngơ say tỉnh,
Tiếng chim đâu lạnh-lạnh kêu rồn.
Như khua tan giấc mộng-hồn,
Giật mình định chỉ tiếng đàn bỗng im.
Khách muốn biết căn nguyên đàn ấy,
Ai đâu mà bỗng gãy, bỗng thôi ?
Phải chăng đàn tự tâm người ?
Xưa nghe nay lại vẫn hồi bên tai !

Nguyễn. Xuân-Kỳ
(lời ..., bên hoa)

Tặng bạn Hán-thu

Non Hương cao ngất tầng mây,
Mà giòng sông Hát còn đầy khí thiêng.
Những ai chung-đỉnh ngả nghiêng,
Có quyền khôn ép, có tiền khôn mua !

Bắt tác phong ba ư thế thượng,
Khách tài hoa ngất-ngưỡng chốn tao-đình
Hút khí thiêng mà quán cổ tài danh
Thuyền lãng-mạn rập-rềnh chèo một mái
Thiên hạ khuyến quân mạc quái
Nam nhi đáo thử thị hào

Sóng khuynh-thành chừng đã nao nao
Che tai, mặc lao sao phường bắt vũ
Thiên thượng nhân gian tăng tự thủ
Hết trăm năm cũng đủ ngất-ngờ tình
Non Hương sông Hát còn linh !

Trăng Xuân

Nọ bóng trăng xuân dọi trước rèm,
Em ơi! Em hãy dậy mà xem..
Sễn ăn, sễn mặc, âu đành vậy,
Còn miếng “xuân tình” há cũng khem!

Phạm. Thanh-Tùng

TRICH DỊCH ĐƯỜNG-THI

1. Xuân tư (hai bài)

- Niệu niệu thành biên liễu,
Thanh thanh, mạch thượng lang.
Đề lung vong thái điệp,
Tạc dạ mộng Ngự-dương.
- Mành liễu phát-phơ, khi trước gió,
Ngàn dâu biêng-biểu, khắp bên sông.
Ngân-ngơ đem gió, hoa quên hái,
Vì tối qua mơ đến với chồng.

*
* *

- Đương quân hoài qui nhật,
Thị thiếp đoạn trường thì.
Xuân phong bất tương thức
Hà sự nhập lã vi?
- Ngày về, chàng đương rồi.
Nỗi nhớ, thiếp khôn ngơ.
Gió xuân ai quen biết,
Vào chi màn gái tơ?

2. Xuân oán

- Đả khỉ hoàng anh nhi,
Mạc giao chi thượng đề,
Đề thời kinh thiếp mộng
Bất đắc đáo Liâu-tê.
- Chém chia cái anh vàng
Ai sui mây riu-rang.
Làm ta tan mất mộng
Chẳng được đến cùng chàng.

*
* *

3. Xuân sự

- Lương viên nhật mộ, loạn phi nha
Cực mục tiêu-diều, tam lưỡng gia.
Đình thụ bất tri, nhân khứ tận,
Xuân lai hoàn phát cự thời hoa.
- Ai oán vườn hồng, tiếng quạ la.
Dân tình sơ sắc, một đôi nhà.
Cỏ cây chẳng biết thương người với,
Xuân cũ đâu mà vẫn nở hoa?

Kính-Tùng PHẠM QUẢNG-THỤ



NGÀY XUÂN GỬI BAN

« Xuân-tiên nhất khắc hề trị thiên kim,
« Khả hận xuân tiên hề bất phục phản.
« Hữu nữ hoài xuân hề bất tái tại,
Thùy vị xuân hoa hề thành đầu mãn»)



Non nước xuân sang hề lốt tươi.
Án sách văn nhân hề thanh-thời.
Gió xuân thổi hề lòng mát mẽ,
Hoa xuân nở hề gia mừng vui.
Đối cảnh tình xuân hề man-mác,
Tờ hoa gửi ai hề xa-xôi.
Buổi thư kia hề có ít ỏi.
Ngày xuân kia hề không lâu giải.
Mà vườn xuân hề rào đón kín,
Mà trường liễu hề khóa then cài.
Để bông hoa kia hề ủ-dũ,
Để con bướm kia hề thiết thòi.
Chi bằng phá hề toang dậu trúc,
Để vườn xuân hề được thanh thời.
Trên hoa bướm ta hề bay bổng,
Hoa có bướm hề cảnh tuyệt vời.

Xuân - Khách

hoa xuan tan ta

— Anh Văn
ạ, đêm qua
em mộng
thay....

— Thấy gì?

— Thấy..
nhưng thôi,
Dung chả
nói với anh
Văn.

Văn nhìn
Dung không
bằng lòng, nhưng nàg
chỉ cười.

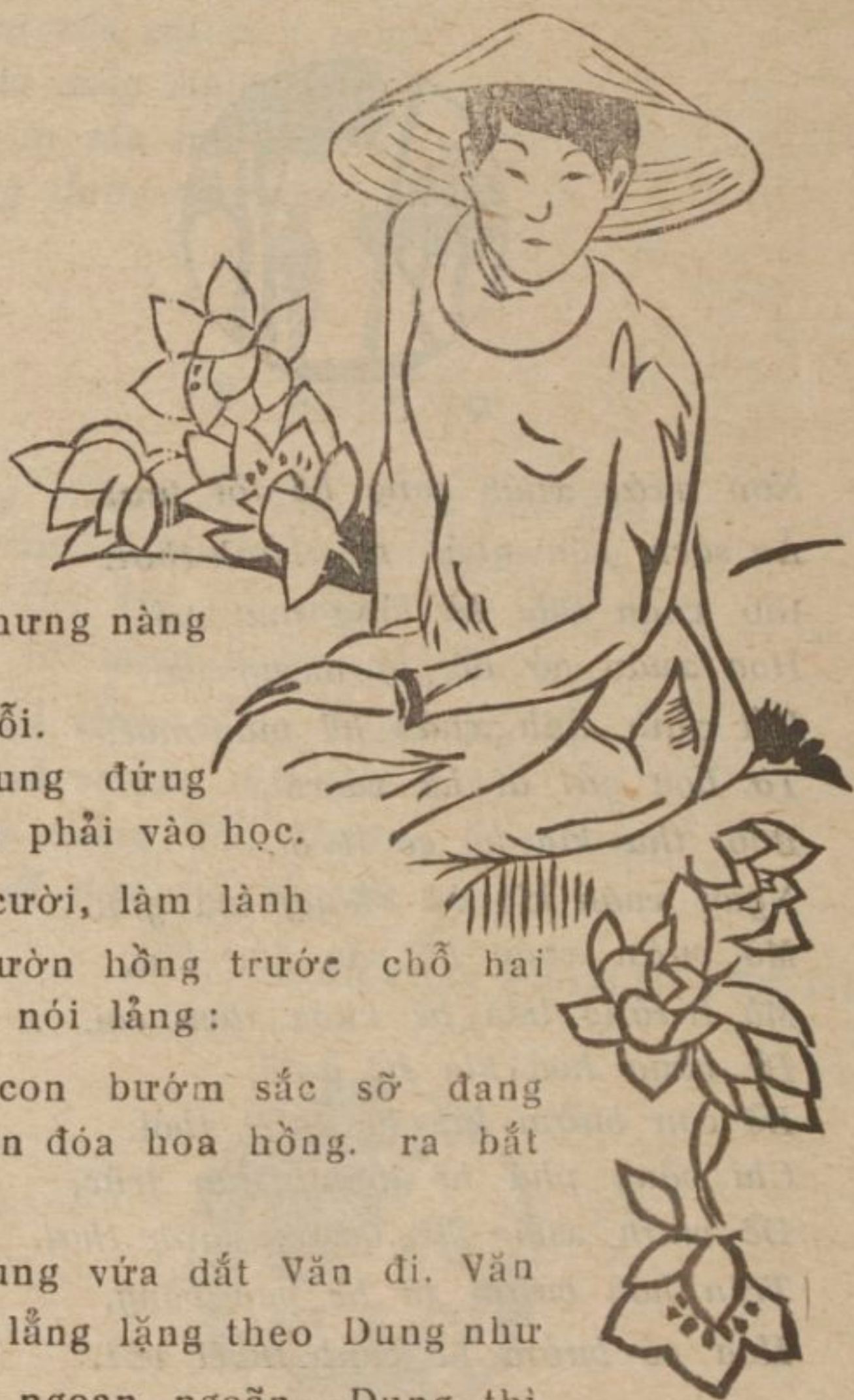
Văn nói dối.

— Thôi Dung đứng
đây nhé, anh phải vào học.

Dung vẫn cười, làm lành
trở tay ra vườn hồng trước chỗ hai
người đứng, nói lảng:

— Kìa hai con bướm sắc sỡ đang
chờn vờn bên đóa hoa hồng. ra bắt
đi anh đi...

Vừa nói, Dung vừa dắt Văn đi. Văn
không cưỡng lẳng lẳng theo Dung như
đứa trẻ thơ ngoan ngoãn. Dung thì



hôm nay sao vui sướng quá.

Chưa hôm nào Văn thấy nàng hờ hững. Nàng nhớn nhoe nhầy nhót, hạnh phúc như chan chứa trong lòng.

— Trời hôm nay đẹp quá anh nhỉ?

Văn như vẫn giận, nhìn vợ vẫn quanh mình không đáp. Dung cũng nhìn theo, những cánh hồng gió đánh bay rơi lả tả....

Trước gió xuân, những cánh hồng bay lả tả, như những đàn bướm chằng và hồng, những bụi tre xanh rợn rung động ngả-nghiêng.

Mặt trời sáng chói, qua những làn mây nhẹ nhẹ làm long lanh như ngọc, những hạt sương sớm đọng trên bờ cỏ lá cây... Cảnh tượng rực-rỡ khéo cảm giỗ lòng người. Ngồi xuống bờ vườn, Văn nhìn cảnh vật đắm say, âu yếm Dung thấy Văn nhìn thì hơi e lệ; thấy Văn âu yếm không giận nữa, sượng quá mắt long lanh, tay nắm chặt tay Văn cười khanh khách, Nàng lại nghĩ đến cái mộng tối qua:

— Anh Văn ạ, đêm qua em mộng thấy

— Thấy gì? Dung thẹn.

— Thấy... nhưng thôi Dung chẳng nói với anh Văn,

— Hôm qua, anh cũng mộng thấy. Dung vồn-vã:

— Thấy gì, có giống mộng của em không?

— Chắc là giống... Có phải ở trong vườn hoa nhà Dung... Trong vườn hoa nhà Dung, trong mộng, một buổi sáng ngày xuân rực-rỡ phong quang, Dung đang thơ-thẩn thì Văn lại trao cho Dung một đóa Hồng nhung, Dung nhận lấy rồi ngắt một đóa hồng bạch mà trao cho Văn, Văn bảo: Anh trao cho em tấm lòng thiết-tha!

Dung bảo: *Em xin tặng anh tấm lòng chong chắt* Rồi hai người hôn nhau, trao cho nhau cả tình cảm, cả tâm hồn..

— Thế mà lạ quá anh ạ, vừa sáng hôm nay cây hồng của em tròng, nở một đóa hoa đầu.

— Cây hồng của anh cũng vậy.

— Thế là trời bảo chúng ta âu yếm lấy nhau. Anh ơi anh yêu Dung, Dung yêu anh, Dung sung sướng quá.

Nhưng có lẽ tuy Dung vui vẻ như con bướm mà Văn vẫn không khỏi vơ vẩn buồn. Văn thở dài:

— Nhưng biết chúng ta có được xum họp..., em ạ, anh có cái cảm giác rằng chúng ta sẽ phải xa nhau. Chúng ta chao tâm-hồn cho nhau, nhưng đó chỉ là trong giấc mộng.

— Không phải, chúng ta làm cho giấc mộng ra sự thực được chứ! này nhá anh ngắt đóa hồng của anh đi rồi mang đến cho em. Em chạy về, em sẽ «thơ-thần», đợi anh trong vườn hoa — Anh ạ; hôm nay cậu mợ em vắng cả.

...

Ngắt đóa hoa ở cây hồng mà tự tay chàng vun trồng bón sới đã mấy năm nay, để đem tặng người yêu, trong vườn của người yêu để thực hành giấc mộng đêm qua, lòng Văn thấy chửa-chan tình cảm. Nỗi buồn lúc nãy đã tiêu-tán...

Chàng chỉ còn thấy trong tâm trí một cảnh bồng-lai cực-lạc. Trong vườn hoa thơm đẹp như động đào

nhà Dung, chàng sẽ được hôn Dung...

Cây sẽ rung động như khiêu-vũ, chim sẽ hót vang như cử nhạc, để kỷ-niệm cái phút đôi tuổi thiếu-niên sẽ trao cho nhau đôi đoá hoa, đôi đoá hoa tình-ái...

Văn nghĩ lan-man. Mỉm cười với đoá hoa cầm trong tay, thối sáo mồm ngheu ngao hát....

Đến cổng nhà Dung chàng càng thấy hồi-hộp. Chàng đứng dừng lại đằng xa một phút, trông về những bức tường cao ngất bao-bọc nhà Dung... Vượt lên khỏi tường những cành bích-đào đỏ rực... chàng mỉm cười tự ngẫm: « Trong vườn đào ấy, nàng tiên Dung đang đợi chàng Văn đi rảo bước đến đây.

Cổng nhà Dung đóng kín chàng hơi chột dạ: « Sao Dung bảo sẽ đề ngỏ? Nhưng chàng lại mỉm cười. Trong giấc mộng đêm qua, cổng nhà Dung cũng đóng. Chàng cũng gõ rồi con Thu, con hầu Dung mới ra mở thôi.

Chàng đưa tay gõ cổng thực.

Nó trông thấy chàng thì tái mặt hỏi hồn-hồn:

— Cậu Văn đấy ư?

— Sao Thu?

— Khổ cô con quá cậu ạ. Không biết đưa nào trong nhà nó mách mà cụ lớn con biết rằng sáng cô con đi với cậu mà đương mắng nhiếc tàn tệ....

...

Từ hôm đó Văn không được thấy mặt Dung nữa. Vài hôm nữa thì Văn bỏ quê quán ra đi. Trong vườn đào rực-rỡ nhà Dung, Dung đứng đợi Vău.

Ngoài vườn đào Văn trông ngóng Dung, Đồi lửa thanh-niên những đề trao cho nhau một đoá hoa. Nhưng giữa hai tấm lòng, một bức tường cao sừng-sững chia ngăn... Văn và Dung yêu nhau, những muốn phó thác cho nhau cả khối tình tình-khiết. Nhưng cảnh-huống éo-le, gia tình, mậu kiến xã hội bắt không được gần nhau. Dung là cháu một nhà quan, giàu sang, quyền quý, mà Văn chỉ là một gã thanh-niên có học, nhưng nghèo. có một tấm lòng yêu tha thiết, nhưng chỉ có một tấm lòng yêu tha-thiết...

Văn ra đi, thề quyết lập công danh, trời lợi mới trở về. Chàng muốn bảo cho xã-hội biết rằng một người có học thực đáng quý hơn hết.

Chàng niu lấy gốc hồng, chàng đã giồng và tự nhủ:

— Mười năm về sau đây ta sẽ được giáp mặt Dung, mà tặng Dung một đoá hồng tươi đẹp hơn đoá hoa hôm nọ.

Mười năm về sau Văn đã trở nên một nhà Bác-sỹ đại tài, tiếng tăm lừng-lẫy.

Rồi một ngày xuân rục rờ chàng về thăm quê. Cảnh quê vẫn không có gì thay đổi mấy, trại nhà Dung xưa vẫn thâm-nghiêm sừng-sững tường cao bọc kín. Những cây đào vẫn nhô cành qua bức tường cao những cánh đã cuối xuân hoa không còn thắm nữa. Cảnh vẫn thế nhưng bây giờ thì chàng không phải đứng cổng mà hồi hợp như xưa, vì cổng không đóng kín như xưa. Hai cánh mở tung như mời đón người khách quý.

Tình cờ, Dung ở trong cổng đi ra tay cắp một rổ

hành hoa. Nàng không còn có vẻ ngây thơ như trước nữa.

Tháng ngày qua, chưa làm đảm sắc đẹp nàng đi mấy, nhưng quyết đã làm chết tình cảm của nàng. Thấy Văn vào, nàng nhìn dăm-dắn, như muốn nhận ra một người quen biết cũ mà mình đã hầu quên.

Văn cất mũi chào :

— Thưa chào cô.

— Thưa ông tôi không dám.

Rồi nàng lại cúi đầu thản nhiên đi ra giếng.

Văn cũng quay gót trở về không vào nhà quan án nữa. Dọc đường chàng nhìn cảnh vật, bâng khuâng man mác,

Cảnh vật cuối xuân, cây cỏ sơ sác tàn. Những hoa hầu hết đều đã cánh, mà lá chừa nầy xanh. Cây nào cũng lưa thưa buồn tẻ trời không nắng, trời, cũng không tối ánh sáng dịu dịu dâm...

— Thưa quan lớn mới về chơi.

Tiếng chào làm cho Văn quay lại.

— Kìa Thu !

Vâng, thưa quan lớn con đây,

Bây giờ làm gì ? có khá không ?

— Thưa quan lớn con vẫn ở với cô con. Lặng im một lúc, thì lại nhìn Văn và nói tiếp: Mà cô con vẫn ở với con...

Rồi nó kể cho Văn nghe những công việc xảy ra về Dung, trong mười năm đã qua. Nó kể nỗi sầu khổ của Dung khi Văn đã đi rồi... Dung gầy, rồi ốm mấy lần tưởng chết. Nó kể lòng trinh tiết của

Dung, Mấy lần quan Ân ép gả cho cháu quan Thượng Đào mà Dung chỉ khóc xin ở trọn đời hầu hạ ông bà và mẹ góa...

Văn nghe đến đây thì rơi lệ. Ái tình trong lòng chàng đã tắt hẳn rồi.

Nhưng không phải là cảm tình cũng hết. Chàng không yêu Dung nữa nhưng chàng cảm phục Và thương Dung...

Con Thu thấy Văn thồn-thức thì tiếp:

— Nhưng bây giờ thì có lẽ cô con không khổ nữa đâu ạ. Cô con bảo với con thế... Cô con bảo cô con đã tắt lửa lòng, Hôm nọ có người mách cụ lớn con rằng:

“Quan lớn bây giờ đổ Đốc-tơ tiếng tăm lừng lẫy” Cụ lớn hỏi cô con: “Nếu bây giờ Văn về thì sao con? Cô con mỉm cười: Thưa, con không yêu nữa, con không biết “yêu” nữa,

...

Hôm sau Văn lại ra đi, định đi không bao giờ trở về nữa. Trước khi đi chàng không muốn để một dấu vết gì về tình xưa, Chàng ra chỗ cây hồng ngày trước, định nhổ đi.

Nhưng cây hồng, vì không ai nghĩ đến cũng đã tàn héo đã lâu rồi.

Đi qua cổng nhà Dung thì cổng vẫn ngổ. Chàng ngó qua vào chỗ vườn hoa xưa, cái vườn hoa trong giấc mộng không còn một cây. Chỉ thấy Dung và con Thu đang lom-khom trồng hành và tưới cải...

Văn đi rảo bước thẩn thờ.

Những cây hoa xưa đều tàn tạ cả rồi, tàn tạ như hoa ái-tình trong lòng chàng và Dung.

Khi đương ngày xuân mơn mớn, ta muốn đem đóa hoa tình ái thắm tươi mà trao cho nhau thì ta chỉ trao cho nhau được trong giấc mộng. Đến khi ta đã làm cho cảnh mộng kia không còn là mộng nữa, thì tiếc thay bây giờ theo với ngày xuân rục-rỡ, đóa hoa tình cũng đã tàn-tạ từ bao...

HUY, KIỀU

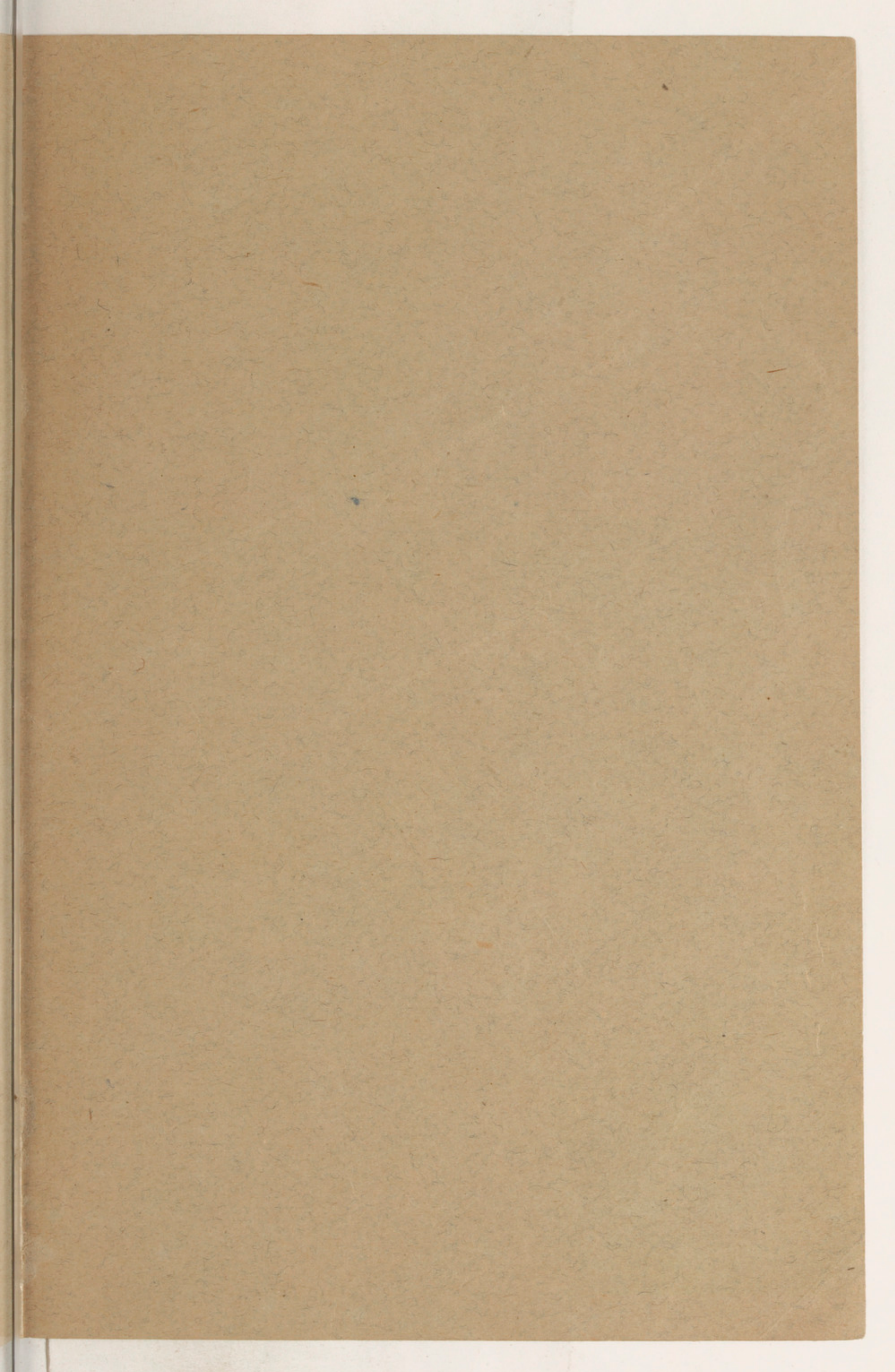


TRƯỜNG XÃ HỘI

Việc đi học phải được thực hiện một cách nghiêm túc và đầy đủ. Học sinh phải tuân thủ các quy định của nhà trường và địa phương. Việc học tập phải được coi trọng và được thực hiện một cách nghiêm túc. Việc học tập phải được coi trọng và được thực hiện một cách nghiêm túc. Việc học tập phải được coi trọng và được thực hiện một cách nghiêm túc.

TRƯỜNG XÃ HỘI





TẬP THƠ MỚI
HUONG XUAN
